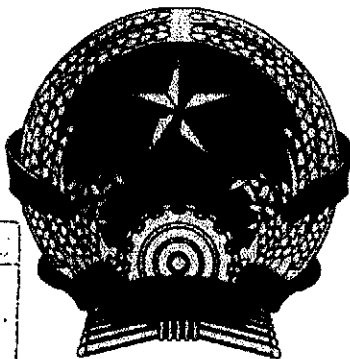




ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG



ĐẾN SỐ: 2038  
Ngày 6.1.5.15

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Số 20/ GP - UBND  
Ngày cấp 27 - 4 - 2015

Số: 20 /GP-UBND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 4 năm 2015

## **GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 24/2008/QĐ-UBND ngày 22/12/2008 về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010, có xét đến năm 2020; Quyết định số 02/2008/QĐ-UBND ngày 17/4/2008 về việc phê duyệt khu vực cấm, tạm cấm và hạn chế hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 15/9/2009 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2020 của tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND ngày 06/8/2011 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 15/9/2009;

Căn cứ Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 25/8/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi trong "Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi thôn Cây Khế, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang";

Căn cứ Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 05/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đối với Dự án đầu tư khai thác mỏ đá vôi thôn Cây Khế, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 15 121 000 111, chứng nhận lần đầu ngày 04/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về dự án đầu tư khai thác đá mỏ vôi thôn Cây Khế, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang;

Xét Đơn và hồ sơ xin khai thác khoáng sản ngày 20/11/2014 của Hợp tác xã sản xuất khai thác đá vôi xã Đội Cấn (*địa chỉ: thôn Cây Khế, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang*);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 93/TTr-STNMT ngày 21/4/2015 về việc đề nghị cấp giấy phép khai thác mỏ đá vôi thôn Cây Khế, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; văn bản tham gia ý kiến Thiết kế cơ sở dự án khai thác khoáng sản số 910/YKTK-SXD ngày 21/11/2014 của Sở Xây dựng,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Hợp tác xã sản xuất khai thác đá vôi xã Đội Cấn được khai thác đá vôi bằng phương pháp lộ thiên có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại mỏ đá vôi thôn Cây Khế, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, với nội dung sau:

1. Diện tích khu vực khai thác: 31.300 m<sup>2</sup> (3,13 ha) được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 6 có tọa độ xác định theo Phụ lục số 1 và Bản đồ tỷ lệ 1:5.000 hệ VN.2000 (Phụ lục số 2) kèm theo Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác: Từ cos +60m xuống đến cos + 40m.

3. Trữ lượng

- Trữ lượng địa chất cấp 122 là: 794.959 m<sup>3</sup> (2.146.389 tấn).

- Trữ lượng cấp phép khai thác cấp 122: 715.463 m<sup>3</sup>.

4. Thân khoáng dạng khối.

5. Công suất khai thác: 110.000 m<sup>3</sup>/năm.

6. Thời gian khai thác: 7,0 (bảy) năm, kể từ ngày ký giấy phép.

**Điều 2.** Hợp tác xã sản xuất khai thác đá vôi xã Đội Cấn có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo phụ lục 3 giấy phép này.

3. Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất, quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

Sử dụng đúng phương tiện, thiết bị khai thác, chế biến khoáng sản đã được Sở Xây dựng và Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định; nộp bản đăng ký thiết bị khai thác, chế biến, vận chuyển đá vôi (có kèm theo hồ sơ đăng ký, đăng kiểm của từng loại thiết bị, phương tiện khai thác, vận chuyển do cơ quan có thẩm quyền cấp) cho Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi tiến hành khai thác.

4. Trước khi tiến hành khai thác phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường và địa phương nơi có mỏ kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được cấp phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng các phương pháp, quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ.

Thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ; báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến theo quy định của pháp luật hiện hành và đúng quy định tại Phụ lục số 4 Giấy phép này. Xuất hàng phải có hóa đơn chứng từ hợp pháp; cấp hàng vận chuyển phải đúng tải trọng cho phép không làm ảnh hưởng đến môi trường, cấp đường giao thông.

8. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này chỉ được phép tiến hành sau khi Hợp tác xã sản xuất khai thác đá vôi xã Đội Cấn hoàn thành đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về Giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định.

**Điều 4.** Giao trách nhiệm Giám đốc sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Lao động Thương binh và Xã hội; Giám đốc Công an tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang và thủ trưởng các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Hướng dẫn, kiểm tra quá trình tổ chức hoạt động khoáng sản theo Giấy phép này của Hợp tác xã sản xuất khai thác đá vôi xã Đội Cấn đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:** 

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; (Báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Chánh VP;
- Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các sở: TN&MT, CT, KH&ĐT, XD, TC, LĐT&XH, NN&PTNT, GT-VT;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND thành phố Tuyên Quang;
- Hợp tác xã SXKT đá vôi xã Đội Cấn;
- Chuyên viên KS;
- Lưu VT, (Đ 28).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**Nguyễn Đình Quang**

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký  
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Tuyên Quang  
Số đăng ký: 08 ĐV-ĐK/KT  
Tuyên Quang, ngày 27 tháng 4 năm 2015

GIÁM ĐỐC. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



*Nguyễn Sơn Lâm*

Phụ lục số 01

RANH GIỚI, TOẠ ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC ĐÁ VÔI TẠI MỎ ĐÁ VÔI  
THÔN CÂY KHÈ, XÃ ĐỒNG AN, THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG,  
TỈNH TUYỀN QUANG

(Kèm theo Giấy phép số 208/GP-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2015 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh TUYÊN QUANG)

Vị trí, diện tích	Điểm góc	Toạ độ VN.2000 (Kinh tuyến trục 106 <sup>0</sup> , múi chiếu 3 <sup>0</sup> )	
		X (m)	Y (m)
3,13 ha	1	<sup>24</sup> 02.223	<sup>4</sup> 19.320
	2	<sup>24</sup> 02.157	<sup>4</sup> 19.464
	3	<sup>24</sup> 02.122	<sup>4</sup> 19.581
	4	<sup>24</sup> 02.203	<sup>4</sup> 19.677
	5	<sup>24</sup> 02.150	<sup>4</sup> 19.722
	6	<sup>24</sup> 02.018	<sup>4</sup> 19.380



Phụ lục số 03  
QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kèm theo Giấy phép khai thác số 20 /GP-UBND  
ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Tổng số tiền phải nộp: 1.359.380.000 đồng

Lần nộp	Năm	Mức thu (đồng)	Ghi chú
1	2015	388.394.286	Đã nộp
2	2016	388.394.286	
3	2017	388.394.286	
4	2018	194.197.143	

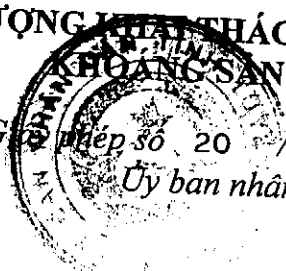
(Theo Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 22/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



Phụ lục số 04

**SẢN LƯỢNG KHAI THÁC HÀNG NĂM VÀ ĐỊA CHỈ TIÊU THỤ KHOÁNG SẢN ĐƯỢC PHÉP KHAI THÁC**

(Kèm theo Giấy phép số 20/GP-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)



Năm Khai thác	Công suất khai thác (m <sup>3</sup> /năm)	Sản phẩm sau chế biến	Địa chỉ chế biến, tiêu thụ sản phẩm	Ghi chú
Năm 2015	70.000	Đá vôi xây dựng các loại	- Tên, địa chỉ nhà máy chế biến: mỏ đá vôi Thôn Cây Khế, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. - Vùng, khu vực tiêu thụ khoáng sản: Địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các vùng lân cận.	
Từ năm 2016 đến năm 2020	110.000	Đá vôi xây dựng các loại	- Tên, địa chỉ nhà máy chế biến: mỏ đá vôi Thôn Cây Khế, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. - Vùng, khu vực tiêu thụ khoáng sản: Địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các vùng lân cận.	
Năm 2021	95.463	Đá vôi xây dựng các loại	- Tên, địa chỉ nhà máy chế biến: mỏ đá vôi Thôn Cây Khế, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. - Vùng, khu vực tiêu thụ khoáng sản: Địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các vùng lân cận.	